

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số nhà A đường L, tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Lò Văn Ớ, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở thuận tình ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 07, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Về con chung: Giao con chung là Lò Thị Bảo H, sinh ngày 25/7/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn Ở được quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lò Văn Ở phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở không có khoản nợ chung nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở phải chịu áp phí Hôn nhân và gia đình là 50% án phí không có giá ngạch tương ứng với số tiền là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 75.000 đồng và anh Lò Văn Ở phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn Ở thoả thuận, thống nhất, toàn bộ án phí Hôn nhân & gia đình do chị Nguyễn Thị T nộp. Vậy, chị Nguyễn Thị T phải chịu án Hôn nhân & gia đình án phí sơ thẩm là 150.000 đồng và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000645 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trả lại 150.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong tổng số 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000645 ngày 28 tháng 10 năm 2024 chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Mạnh Trang**